

Ngũ Hành Sơn



Chùa Non Nước

Đã có ai hơn một lần ghé bến cảng Đà - nẵng, miền Trung xứ

Việt thủ đạo qua phố chợ, rồi tiếp bước dọc theo bờ sông Hàn (thời trước có ai đó cũng gọi là sông Bạch Đằng?) Nếu nhìn thẳng ra phía bên kia sông trước mặt là hướng Đông, nghiêng mặt qua phía tay trái là dãy núi Tiên-Trà trườn mình như con rồng khổng lồ tận trời xanh, rồi xoay chiều để tầm mắt nhìn phía bên tay phải thuộc hướng Đông-Bắc, thẳng tắp xa kia có năm cụm núi (*) như tụ lại đó là Ngũ Hành Sơn - Chùa Non Nước, một thắng cảnh, một kỳ quan thiên nhiên tọa lạc trên một vùng cát mênh mông, dọc theo bờ biển tiếp giáp con sông Trường giang trông thật hùng vĩ hữu tình. Nếu là du khách đến tận nơi và thưởng lãm cùng khắp, có lẽ suốt cả ngày hy vọng thấy biết nhiều nơi có những hình thái do thiên nhiên tạo dựng thật lạ mắt và kỳ diệu. Lại chính nơi chốn này là Thánh cảnh của chư tôn đức dẫn thân ẩn tu đạt đạo, như Hòa Thượng Pháp Nhân, Tổ khai sơn chùa Quán Thế Âm, trước khi tịch đã để lại di chúc cho hàng tôn đức nối nghiệp tại đây.

Tôi xin trích dẫn một đoạn di chúc của Tổ khuyên dạy đệ tử Tu Pháp môn Tịnh Độ:

Hồi Tăng-Tín-Đồ chùa Quán-Thế-Âm:

Đức Phật dạy:

1 /- Một người thế tục mê muội, mặc dầu biết phải có lúc già nua, không thoát được già nua. Mà một khi thấy kẻ già nua lại chán ngán. Còn ta, ta cũng già nua, không thoát được già nua, Trong khi ta nghĩ như thế, thì các Đệ Tử ơi! Bao nhiêu tuổi thanh niên không lìa tuổi thanh niên, bao nhiêu những tuổi ấy đều tiêu tan hết ở nơi ta.

2/- Một người thế tục mê muội, mặc dầu cũng phải có lúc tật bệnh, không thoát được tật bệnh, mà một khi thấy kẻ tật bệnh lại chán ngán. Còn ta, ta cũng tật bệnh

không thoát được tật bệnh, Trong khi ta nghĩ như thế, thì các Đệ Tử ơi! Bao nhiêu tuổi thanh niên không lìa tuổi thanh niên, bao nhiêu những tuổi ấy đều tan hết nơi ở ta.

3/- Một người thế tục mê muội, mặc dầu biết phải có lúc chết, không thoát được chết mà: Một khi thấy kẻ chết lại chán ngán. Còn ta, ta cũng phải chết, không thoát được chết. Trong khi ta nghĩ như thế, thì các Đệ Tử ơi! Bao nhiêu tuổi thanh niên, không lìa tuổi thanh niên, bao nhiêu tuổi ấy, đều tiêu tan hết nơi ta.

Các Đệ Tử muốn thoát ly 3 đại hoạn: Già, bệnh, chết, Đức Phật dạy như trên hãy vâng lời.

Thầy dạy:

**Ta-Bà ngũ trước bốn trần-ai,
Thánh cảnh trì trung bửu liên khai,
Bất sinh bất diệt hà sinh diệt,
Vô khứ vô lai thị khứ lai.
Bất sinh bổ xứ thành chánh giác,
Vạn kiếp tiêu điều tọa kim đài,
Lục tự Di-Đà vô biệt niệm
Vọng đường đa lộ giới chi tai.**

Nếu các Đệ Tử lập dị, tu các pháp môn, rớt cuộc, không tránh khỏi nạn, (nhiều đường-mắt dê) như Tổ Sư đã dạy.

Quảng Thanh
(Còn tiếp)

(*) LTS: Tuy chỉ có 5 cụm núi là Kim sơn, Thủy sơn, Mộc sơn, Hỏa sơn, và Thổ sơn; nhưng Ngũ hành sơn lại có đến 6 ngọn núi, vì cụm Hỏa sơn có hai ngọn là Hỏa sơn thượng và Hỏa sơn hạ, chứ không phải 5 ngọn như nhiều người đã nhầm do tên gọi của nó.



Ánh mắt em thơ



Để tặng Phương và Diệu Hiền,
hai trường đã hết lòng chăm sóc
các em trong trại hè 2006 của
GDPT Linh Phong

**Ai cho em khô cần nhân thế
Ta tưới hồn em vạn hoa đời
Cho thương yêu hiểu biết rạng ngời
Lời mời gọi lòng chung thân ái**

Vừa hạ trại xong, chúng tôi tập hợp các em để sắp đặt, mọi chuyện cho ba ngày trại hè của GDPT Linh Phong trên một ngọn đồi của vùng Thụy Sĩ - Tavannes.

ACE ngồi vòng tròn bên cạnh công trại và những lều vải, các em vừa mới dựng trong khu sinh hoạt của một đơn vị hướng đạo sinh (vừa có khu nhà nhỏ, vừa có đất trại). Giữa thiên nhiên, chúng tôi thấy tình anh chị em khẩn khít lại.

Trong dự định, chúng tôi (Huynh trưởng và ngành Thanh) sẽ ngủ ở lều, các em Thiếu, Oanh Vũ sẽ ngủ trong nhà (có phòng riêng cho nam, nữ). Nhưng khi chúng tôi hỏi thử: “Tối nay em nào muốn ngủ ở lều?” Các em liền nhao nhao đưa tay lên đồng loạt: ”Em, em”.

Cuối cùng các em “giành” hết các lều để ngủ, cho tất cả các anh chị lớn vào trong nhà! Chúng tôi nhắc các em: “Các em ngủ ngoài này hơi lạnh đó”. Các em bảo: “không sao, các anh chị già rồi, ngủ bên trong để gìn giữ sức khỏe”. Thật các em chịu chơi quá!

Đêm xuống, chúng tôi phân công, một số anh chị lớn ngủ chung với các em để coi sóc giấc ngủ và sức khỏe cho các em.

Cơm chiều xong, các em chăm chỉ đi nhặt củi, chuẩn bị lửa trại. Sau khi đốt “lửa thiêng lên”, nhìn vào thấy đôi mắt của các em Oanh Thiếu rạng ngời niềm vui hồn nhiên, cái vui mà ngày thường ít thấy ở các em. Các em say mê ánh lửa đôi khuya trong tình thương có anh có chị có em. Một số em lúc đầu còn bỡ ngỡ (vì lần đầu dự lửa trại) nhưng sau đó các em hòa nhập cùng các anh chị vui hát, chơi trò chơi. Việc quản lửa thật khô lo, có các em chu đáo giữ lửa, các em thích lửa lắm.

Cả gia đình vui đến mười hai giờ khuya. Riêng các em xin vui riêng Thiếu, Oanh Vũ đến một giờ sáng. Các em rù rì với nhau coi bộ thích thú lắm. Có lẽ gặp

nhau cùng thể hệ, các em chia sẻ với nhau được những niềm vui, hạnh phúc tuổi thơ.

Sáng hôm sau trò chơi lớn, các em chơi rất có tinh thần trợ trợ, cùng nhau gắng đọc và hiểu tiếng Việt, để giải các mật thư, các em giúp nhau vượt qua các chướng ngại của các trạm để đến đích.

Nhìn các em vui thú đời sống trại, lòng chúng tôi vô cùng phấn khởi, vì niềm vui và hạnh phúc của các em chính là lẽ sống, sự bình an của chúng tôi.

Để tâm hồn ACE gần gũi với nhau, chúng tôi thường cho các em chia sẻ. Hầu hết các em đều tâm sự. Các em rất thích trại lần này, thích ngủ ở lều, thích trò chơi lớn, thích những bữa cơm trong chánh niệm với lòng biết ơn, rất ngon lành, thích kéo dài trại thêm vài ngày nữa. Chúng tôi hỏi thử các em “Tháng tới tổ chức trại nữa, các em có đi không?” Các em trả lời liền “Đã đi, đã đi”.

Lời tuổi thơ đơn giản, mộc mạc, chân thành làm chúng tôi rất cảm động.

Khi hiểu ra, những thú vui nhất của các em không phải là những thú cầu kỳ, phương tiện máy móc, vật chất dồi dào mà cuộc sống ngày nay đặt ra để vẫy bùa ràng buộc, làm khổ tâm hồn các em, khiến các em không còn hồn nhiên như thật tuổi thơ cỏ hoa đồng nội của các em! Hạnh phúc của các em thực sự là được bao bọc thương yêu, bên cạnh những sinh hoạt thiên nhiên đơn giản, mộc mạc có sẵn: gom củi đốt lửa, vui với lửa, ngủ ở lều, tuy chật nhưng có bạn bè tâm sự, các trò chơi băng rừng, lội suối, hòa hợp với thiên nhiên...

Các em có được vùng trời tự do của các em. Sống có anh, có chị, có em, cùng cất gọt rau cải, cùng nấu nướng, dọn dẹp chung, ăn cơm với những lời quán nguyện biết ơn chung, tịnh tâm chung, ca hát, văn nghệ chung. Bao nhiêu thứ đó khiến các em cảm nhận được tình thương của các anh chị, của con người trao cho các em giữa cuộc đời, con người tự cho là văn minh tiến bộ, nhưng bao cô đơn, lạnh lùng, sợ hãi đang vẫy bùa các em.

Có tổ chức trại, cùng sống sâu sắc với nhau, chúng ta hiểu được những chất liệu, cũng như những sinh hoạt mà các em cần. Nhiều lúc người ta cứ nghĩ rằng cứ cho các em thật nhiều vật chất, trang bị từ đầu đến chân những thứ gọi là hiện đại, “mốt” là đủ cho tuổi thơ rồi. Đâu biết rằng nhiều lúc các em sinh ra mệt mỏi vì không còn cảm thú gì nữa trước vật chất tràn ngập, còn tinh thần lại không được vun bồi để tạo sự cân bằng trong tâm hồn! Hậu quả là tuổi trẻ ngày nay khủng hoảng, bế tắc tinh thần rất nhiều, đưa đến nhiều hành vi vô cùng tai hại, khó lường. Ngay cả trên đất nước Thụy Sĩ (một nước có tổng thu nhập bình quân đầu người nhất nhì thế giới), lại có tỷ lệ các em trẻ tự vẫn sinh cũng nhất nhì thế giới!



Nhìn sâu được ánh mắt hạnh phúc của em thơ trong những ngày trại hè của GDPT Linh Phong, chúng ta mới hiểu ra em thơ cần gì để có hạnh phúc chân thực.

Thú thật, trước khi tổ chức trại, chúng tôi băn khoăn rất nhiều, không biết các em thích gì, những sinh hoạt trại có thích hợp với tuổi trẻ thời đại hay không? Làm thế nào để thu hút các em? Nhưng sau ba ngày trại, chúng tôi rất mừng vì niềm vui của các em cũng đơn giản như tâm hồn “anh nhi hạnh” của các em.

Ba ngày trại hè của GDPT Linh Phong được hội đủ ba điều kiện, thiên thời, địa lợi và nhân hòa, nên kết thúc rất mỹ mãn. Lòng ai cũng vui. Trước khi chia tay, chúng tôi có đọc cho nhau nghe đoạn văn rất sâu sắc trong bài viết “Tuổi thần tiên” của chị Thiện Hạnh, đăng trong đặc san kỷ niệm mười lăm năm của GDPT Chánh Dũng: “Tôi trôi nổi ra nước ngoài rồi trưởng thành trong GDPT, tập sự làm huynh trưởng để bắt đầu yêu tuổi trẻ và mến tuổi thơ, chúng tôi cố gắng từng bước, mang những cái đẹp, những cái hồn nhiên đến với các em để nụ cười của tuổi thơ vẫn tràn đầy hy vọng, để đôi mắt của tuổi thơ vẫn long lanh niềm hạnh phúc. Chỉ cần nhìn vào khuôn mặt tựa như thiên thần của các em là trong lòng ta trào dâng lên nguồn vui bất tận, ta cảm thấy như ta đã không uống phí thời gian và việc làm...”

Như Liên, Trần Hồng
Hè 2006



Sớm Chiều

ĐÁ TĨNH LẶNG NẴM NGHE SUỐI CHẢY
ĐẤT CẦN CÙ UOM NGON CỎ XANH
CẦU ĐI, LIỄU ĐỪNG RỬ MÀNH
THẢO ĐÌNH NGỒI TỤNG LỜI KINH SỚM
CHIỀU.

Giấy viết,

ai phát minh?



Người Việt phát minh ra giấy viết cho nhân loại.

Tên mạng Internet, trang của đài phát thanh Bắc Kinh, phần tiếng Việt đã viết về người phát minh ra giấy viết như sau: “Sự phát minh ra giấy viết là một sự kiện lớn trong lịch sử loài người. Từ khi có giấy, sự kế thừa và truyền bá kiến thức tiến vào thời đại hoàn toàn mới. Thái Luân là người đổi mới kỹ thuật làm giấy quan trọng.”

Kỹ thuật làm giấy là một trong “4 phát minh lớn” về khoa học - kỹ thuật cổ đại của Trung Quốc. Bốn phát minh bao gồm la bàn, kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật ấn loát và thuốc nổ, là những cống hiến hết sức quý báu của dân tộc Trung Hoa cho nền văn minh thế giới. “Bốn phát minh” đã thúc đẩy truyền bá và giao lưu văn hóa khoa học thế giới, ảnh hưởng sâu sắc tới tiến trình của lịch sử thế giới. Mỗi phát minh trong 4 phát minh này đều trải qua quá trình cải tiến và diễn biến trong thời gian dài, không phải chỉ riêng là công lao của một người và một thời đại.

Trung Quốc cổ đại ghi chép sự việc trên mai rùa, xương thú, thẻ tre, ván, đồ đồng, bia đá v.v... Chữ khắc trên mai rùa và xương thú nổi tiếng là tiên thân của chữ Hán hiện đại, chính vì được khắc trên mai rùa, xương thú và đồ đồng đen, chữ viết này được lưu truyền đến thế hệ sau. Cho đến nay, các mai rùa, xương thú trên có chữ viết được khai quật ra đã có khoảng 2.000 năm lịch sử. Sau đó, cổ đại Trung Quốc còn viết chữ trên thẻ tre và ván. Xét từ tác dụng và tính chất, thẻ tre và ván giống như mai rùa và xương thú. Tiếp theo thẻ tre và ván, hàng tơ lụa cũng từng dùng để viết chữ, nhưng chủ yếu là hoàng gia quý tộc sử dụng.

Hình mẫu bước đầu của giấy xuất hiện vào năm 100 trước công nguyên. Theo sử sách ghi chép, nhà Hán Trung Quốc xuất hiện một loại giấy làm bằng bông tơ, vì công nghệ làm giấy này phức tạp và giá đắt, nên loại giấy này chưa được sử dụng thực tế. Thái Luân đã thay đổi triệt để cục diện này.

Thái Luân sinh vào năm 61 công nguyên, là nhà khoa học thời nhà Hán Trung Quốc. Thái Luân xuất thân trong một gia đình nông dân, năm 15 tuổi được chọn làm tùy tùng của vua, từng làm quan văn cấp cao trong thời gian dài. Lúc đó, Thái Luân nhìn thấy mọi người viết chữ không tiện lắm, thẻ tre và ván quá nặng, tơ lụa quá đắt, giấy bông tơ không thể sản xuất nhiều và đều có khiếm khuyết bất cập. Thái Luân bèn bắt đầu nghiên cứu biện pháp cải tiến kỹ thuật làm giấy.

Thái Luân tổng kết kinh nghiệm làm giấy của thế hệ trước, dẫn nhiều người thợ dùng vỏ cây, vải gai, vải rách, lưới rách nát v.v... để làm giấy. Trước tiên họ cắt hoặc thái vỏ cây, vải gai, vải rách và lưới rách nát thành từng miếng vụn, rồi ngâm lâu trong nước, giã thành dịch nhuyễn, trải qua nấu hấp, đổ thành lớp mỏng trên chiếu, phơi khô dưới ánh sáng mặt trời, như vậy làm thành giấy. Loại giấy làm bằng biện pháp này có đặc điểm nhẹ và mỏng, rất thích hợp viết chữ, nhận được sự hoan nghênh của mọi người, Nhà vua khen ngợi. Thái Luân cải tiến kỹ thuật làm giấy. Từ đó, toàn quốc đều bắt đầu dùng biện pháp làm giấy. Vì vậy, loại giấy này được gọi là “Giấy tước hầu Thái”.

Thái Luân từng phụ trách công tác hiệu đính sách trong hoàng cung, hiệu đính xong, phải chép bản sao cho các quan chức địa phương, như vậy cần nhiều giấy. Nhu cầu của xã hội thúc đẩy sản xuất, sự tích lũy không ngừng của thực tiễn sản xuất lại khiến kỹ thuật và trình độ làm giấy không ngừng được nâng cao. Chính vì Thái Luân ra sức thúc đẩy, kỹ thuật làm giấy của Trung Quốc ngày càng được hoàn thiện...”

Trong khi đó, sách Bách Việt Tiên Hiền Chí viết về Thái Luân chi tiết hơn:

“Thái Luân tự là Kính Trọng, người ở Quế Dương, cuối niên hiệu Vĩnh Bình (1), làm cấp sự quan dịch, một chức quan nhỏ, chờ chực khi có việc, nhà vua sai khiến. Đến niên hiệu Kiến Sơ (2) làm tiểu hoàng môn, coi việc canh gác cửa cho nhà vua. Hòa Đế lên ngôi, được thăng làm Trung thường thị, ra vào trong triều, hầu cận bên vua để bảo vệ, giúp đỡ, góp ý luận bàn, mưu tính.

Luân học rộng, hiểu biết cao sâu, tính tình ôn hậu, việc làm thận trọng, thành thật tận tâm. Những khi phạm điều sai lầm, nghiêm chỉnh tự mình sửa đổi, cho đến trở nên chính đáng. Mỗi khi tắm gội, đóng cửa cài then, tạ từ không tiếp khách. Tắm xong, ra ngoài đồng nội phơi nắng hóng gió.

Sau này Thái Luân được thăng làm Thượng phương lệnh (3). Năm Vĩnh Nguyên (4) thứ 9, được giao trọng trách coi việc rèn bí kiếm cùng các loại khí giới khác. Bí kiếm là loại kiếm báu, rất sắc bén, được coi là kiếm thần của nhà Hán. Cách rèn khí giới của Luân, không thứ nào không bền và sắc, làm thành phương pháp cho đời sau noi theo.

Luân lại còn là người đầu tiên làm ra giấy để viết.

Vốn xưa chưa có giấy, viết chữ lên thẻ tre hoặc lụa viền trắng. Lụa đắt tiền, thẻ tre nặng, cả hai đều không tiện dụng. Luân bèn nghĩ ra cách lấy vỏ cây, đay gai, vải nát, lưới cá rách mà chế ra giấy. Như vậy vừa đỡ tốn kém, vừa nhẹ, tiện dùng cho tất cả mọi

hạng người giàu cũng như nghèo. Thiên hạ ai cũng cảm phục, gọi Luân là Thái Hầu Chí, nghĩa là tước hầu họ Thái làm ra giấy để viết chữ.

Năm Nguyên Sơ (5) thứ nhất, Đặng thái hậu thấy Luân làm tước vệ đã lâu, bèn phong làm Long Đình hầu, được ăn lộc 1 ấp 500 nhà. Sau, làm thái bộc ở cung Trường Lạc. Thái bộc là một chức quan coi việc xe ngựa cho nhà vua. Bấy giờ vua (6) nhận thấy lời văn trong kinh truyện, nhiều câu không chính đáng, bèn tuyên chọn những người giỏi về Nho học, cùng bác sĩ, sử quan, đến đài Đông Quán, họp nhau, đối chiếu mà sửa lại kinh truyện cho đúng với pháp lệnh nhà Hán. Luân làm thái bộc đã 4 năm, được vua chọn làm giám sát điều hành, coi sóc việc hiệu đính kinh truyện ấy.”



LÀM RA SỰ THẬT

Quế Dương là đất Việt, bị nhà Hán chiếm và chia cắt, nhiều lần thay đổi, sát nhập cốt để người đời sau lần tìm về cội nguồn không biết đâu mà căn cứ.

Thái Luân là người Việt, sinh ra trên đất Việt, làm quan trong triều của nhà Hán. Và công trình phát minh ra giấy của ông bị người Tàu nhận là do người Tàu làm ra!

Nhà Hán chiếm đất Việt bao gồm toàn vùng châu thổ sông Dương Tử (Trường Giang), chia cắt, thay đổi địa danh, về lại bản đồ... cốt để xóa hết dấu vết của dân tộc bị chiếm.

Trong tập bản đồ lịch sử ấn hành năm 1991, tạp chí National Geographic cung cấp đầy đủ các chi tiết lịch sử Trung Hoa từ thời sơ khai hơn 5.000 về trước. Tài liệu giá trị này ghi rõ địa bàn gốc của dân tộc Tàu là vùng châu thổ sông Hoàng Hà ở về phía bắc.

Trong khi tổ tiên của dân tộc Tàu còn sống đời du mục trên lưng ngựa rày đây mai đó thì tổ tiên của người Việt đã định cư ở châu thổ sông Trường Giang (Dương Tử) ở phương Nam.

Điều này Khổng Tử đã viết rành mạch trong sách Trung Dung “Độ lượng bao dung, ôn hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo, đó là sức mạnh của phương Nam. Người quân tử ở đây. Mặc giáp cuir ngựa, xông pha giáo mác, đến chết không chán, đó là sức mạnh của phương Bắc. Kẻ cường bạo ở đây.” (Đây là lời giảng về sức mạnh của Khổng Tử cho đệ tử tên Tử Lộ).

Cùng Khổng Tử, trong Kinh Thi, đã trân trọng ghi lại ca dao Việt (trong cả hai thiên Chu Nam và Thiệu Nam) phản ánh nền văn hiến rực rỡ của giống Việt, biết coi trọng luân thường đạo lý, trong khi người du mục hung bạo phương Bắc, sống đời lang chạ.

Kinh Thi, xếp Nhị Nam là Chu Nam và Thiệu Nam làm “Chính Phong” để ứng dụng những ca dao ấy vào gia đình, làng xóm và nhà nước mà giáo hóa cả thiên hạ.

Chu Nam là các nước ở phương Nam của Việt tộc bị nhà Chu chiếm, cai trị và đồng hóa. Còn Thiệu Nam là lãnh thổ phương Nam của Việt tộc bị nhà Chu chiếm được, cắt phong cho Thiệu Công Thích để làm thái ấp (đất hương lộc).

Từ sử liệu của National Geographic Magazine (Mỹ) và các nhận định rải rác của Không Tử, Tư Mã Thiên và nhiều sử gia khác trong Minh sử, Thanh sử... những người nghiên cứu về dân tộc Việt ngày càng có thêm chứng cứ để làm sáng tỏ những gì đã bị khuất lấp, đã bị thực dân văn hóa Tàu xuyên tạc, bóp méo.

Tổng sử còn lưu dấu vết nhà Tống học cách tổ chức quân đội của nhà Lý Việt Nam: “Thái Duyên Khánh, là tri châu ở đất Hoạt, thường học được phép tổ chức quân đội của An Nam, xin bắt chước theo quy chế chia ra từng bộ phận. Chia chính binh, cung tiền phủ, nhân mã đoàn làm 9 phủ. Hợp 100 đội, chia ra làm tả, hữu, tiền, hậu bốn bộ. Mỗi đội có trú chiến (đóng quân để đánh), thác chiến (đi đánh), khác nhau. Tướng nào cũng có lĩnh bộ, quân kỳ, khí giới; chỉ lấy nhân, mã phiên binh mà phân biệt. Tất cả đều tùy chỗ đóng mà chia. Số chư tướng không bằng nửa số chính binh. Còn về sự kiểm chế, thì cho quân giả yếu ở thành trại, tùy xa gần mà chia giữ, không cho binh Phiên và binh Hán ở lẫn với nhau, cho khỏi sinh biến. Vua Thần tông nhà Tống khen mãi.”

Minh sử còn ghi hai sự kiện: Thứ nhất, mỗi khi tế thần sùng, người Tàu phải tế Lê Trùng (tức Hồ Nguyên Trùng, người mang bí quyết làm sùng đại bác (thần công) của nhà Trần sang nộp cho nhà Minh và được nhà Minh phong cho làm bộ trưởng 2 bộ quốc phòng và xây dựng); Thứ hai, công trình kiến trúc, xây dựng thành Bắc Kinh vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay là do “công trình sư trưởng” (như là kiến trúc sư trưởng ngày nay) Nguyễn An, một thái giám người Việt, đảm trách. Bộ Minh sử này đã được dịch sang Anh ngữ: “The Cambridge History of China”, xếp vào quyển thứ VII, ghi rõ “Công trình xây dựng thành đô Bắc Kinh đòi hỏi sự động viên một lực lượng đông đảo thợ giỏi về thủ công và lao động, thường được lấy từ những đơn vị quân binh hoặc những tội phạm khó trị bị kết án khổ sai, cũng như việc trưng dụng vật liệu xây cất từ khắp nơi trong nước, kể cả những nơi xa xôi như An Nam vừa mới được sát nhập.

Số lượng nhân công không biết đích xác, nhưng ước lượng phải lên tới hàng trăm nghìn người. Kiến trúc sư trưởng là một thái giám người An Nam tên Nguyễn An (mất năm 1453), ông này cũng còn đóng vai trò quan trọng trong công trình tái thiết Bắc Kinh sau đó dưới thời vua Anh Tông.”

Trong tất cả sách vở do người Hoa biên soạn, lúc nào họ cũng “tự hào” về nước Trung Hoa rộng lớn nhất thế giới, người Hoa tài giỏi và có nhiều đóng góp quan trọng cho nền văn minh của nhân loại.

Sách của người Hoa và người Hoa chẳng bao giờ dám giải thích minh bạch về sự bành trướng từ 1 bộ lạc du mục ở lưu vực sông Hoàng Hà, xua quân xâm lăng mở rộng biên cương, tiêu diệt nhiều dân tộc để có được 1 bản đồ mệnh mông như ngày nay. Thế nhưng tạp chí National Geographic đã làm việc đó, đã ghi nhận đủ các chi tiết cần thiết sau khi tra cứu công phu.

Tim trong kho tàng lưu giữ các loại sách lớn nhất của người Hoa, cuối cùng do nhà Thanh bỏ túi, sắp xếp, là bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, một số sử liệu được phát giác, làm sáng tỏ nhân thân của các công trình đóng góp quan trọng vào văn minh, văn hóa Trung Hoa. Phần lớn những đóng góp này đến từ gốc tộc Việt.

ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG

Trong tác phẩm “Bách Việt Tiên Hiền Chí – Lĩnh Nam Di Thư” của sử gia Âu Đại Nhậm (đời nhà Minh bên Tàu) được giáo sư Trần Lam Giang dịch và chú thích, dịch giả đã nhận định bên dưới truyện Thái Luân, phần phụ chú:

“Nhân tài người Việt rèn kiếm quý, làm khí giới, làm giấy viết, hiệu đỉnh kinh truyện cho nhà Hán. Điều này chứng tỏ Việt vượt trên Hán về văn minh kim loại và văn học.

Việt đem văn minh khai hóa cho người Hoa, trong khi người Hoa đem bạo lực đàn áp người Việt. Chung cuộc, Việt Nam vẫn đòi lại quyền tự chủ, sống với văn minh nhân bản. Người Hoa thực dân bị quét ra khỏi nước, tự chuốc lấy ô danh bạo ngược, xâm lược.

Thuật làm giấy do tiên hiền Bách Việt Thái Luân sáng chế, được truyền sang Ấn Độ và từ đây lan rộng sang khắp vùng Trung Á. Vào năm 751, xảy ra cuộc chiến giữa nhà Đường (Trung Hoa) và các Vương Quốc Ả Rập. Trong trận chiến này, do tướng Cao Tiên Tri thông lĩnh, Tàu thua. Trong số tù binh bị Ả Rập (người Tàu gọi là Đại Thực Quốc) bắt, có thợ làm giấy. Năm 793 Iraq có xưởng làm giấy và từ đó lan ra khắp các nước láng giềng. Năm 900 đến Ai Cập. Sang năm 1100 truyền đến Marocco và các xứ Phi Châu. Vào năm 1150, người Ả Rập vượt biển qua Tây Ban Nha và xây xưởng làm giấy đầu tiên trên lục địa Âu châu.

Đến năm 1189, xưởng làm giấy đầu tiên được dựng lên tại Pháp và từ cửa ngõ này, kỹ thuật làm giấy nở rộ khắp các châu lục.”

Không chỉ Thái Luân truyện mà trong 105 tiên hiền Việt tộc khác, dịch giả Trần Lam Giang đã tra cứu và chú thích rành rẽ, dẫn chứng sử sách, truy nguyên chữ cổ, điển tích để làm sáng tỏ thêm những gì mà

người yêu lịch sử và văn hóa Việt muốn “nói có sách, mách có chứng”.

Sau bộ Cổ Tích Việt Nam dày 1.100 trang, Trung Tâm Nghiên Cứu Văn Hóa Việt Nam và Thư Viện Việt Nam đã đóng góp thêm một công trình giá trị khác nữa. Đó là bộ Bách Việt Tiên Hiền Chí – Lĩnh Nam Di Thư. Đây là một kỳ công của các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa Việt tộc ở hải ngoại, làm giàu thêm kho tàng tài liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam.

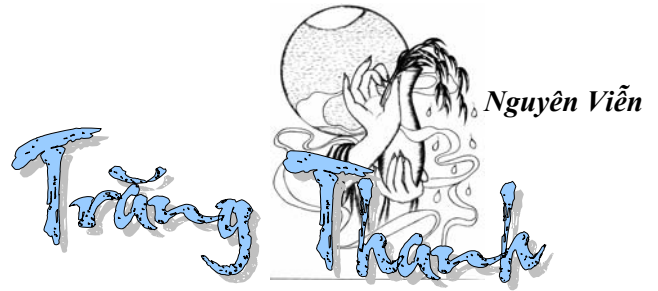
Người viết trân trọng giới thiệu các công trình ý nghĩa này đến với độc giả bốn phương.

LÊ THANH HOA

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bách Việt Tiên Hiền Chí - Lĩnh Nam Di Thư, nguyên tác Âu Đại Nhậm, bản dịch và chú thích của giáo sư Trần Lam Giang, Thư Viện Việt Nam ấn hành tháng 8 năm 2006, tại Hoa Kỳ.
- National Geographic Magazine, July 1991, Washington D.C., USA.
- “The Cambridge History of China”, Volume 7, Cambridge University Press, Feb. 1988.
- Kinh Thi.
- Thi Kinh Tập Truyện, Bộ Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa, 1969.
- Vân Đài Loại Ngữ, Lê Quý Đôn, Phạm Vũ và Lê Hiền dịch và chú giải, VNCH 1972.
- Sự Hình Thành và Phát Triển Nền Văn Hóa Trung Hoa, nhà xuất bản Nhân Dân Sơn Đông 1993, Trung Cộng.

Theo nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=48349&z=12>



Mến tặng chí hướng của ACE Áo Lam bốn phương khắp đó đây

*Trăng mùa thu, Trời Lam - Trăng tỏ
Một nỗi niềm Trăng nhân Áo Lam:
Sáng trong, tươi mát, chứa chan
Nguyệt Tâm phổ chiếu lieu lan bóng mờ*

*Sương hồ hững, lãng dần ... mắt hẳn
Nước Cam lồ ... nhuận đượm lãng lên
Hương Sen Trắng ... tỏa nội ngàn
Tình Lam thắm thiết vô vàn dễ thương.*

*Cảm nỗi niềm Trăng thu nhân gửi
Áo Lam mình cộng nhập tương ưng:
... Anh bên Em, Em bên Chị vui làm
Đời bình tươi trong nắng mai huy hoàng ...
Anh Chị Em chẳng sờn mưa nắng*

*Chẳng ngại gai chông, gió bão ..chùn chân
Áo lam dăng liền đấng bình
Ba ngàn thế giới ... phổ quang ánh rằm:
... đêm nay trong Hoàng Cung Thích Ca
Ngài, lòng đã quyết
Nguyện lìa nay dẫn thân
trong cát bụi tìm đạo thiêng...*

*Khung trời đó Trăng tròn sáng mãi
Cung đàn xưa thúc dục Lam viên
Nguyện cho Ánh Đạo thiêng liêng
Nguyệt làm mình kiến mọi miền thế gian*

*Trăng mùa thu, Trời Lam - Trăng tỏ
Một nỗi niềm Trăng gửi Áo Lam ...
Chúc Anh chúc Chị chúc Em
Thênh thang vui vui như Trăng đêm rằm.*

Có bà Mẹ đi tìm con

**20 năm xa cách, từ Việt Nam lặn lội sang Hoa Kỳ:
người mẹ tìm con, khi thời gian đã cạn!!**

Vũ Đình Trọng

Từ một mẩu tin Tim Con đăng trên báo Người Việt cách đây hai tháng, chúng tôi gặp được bà mẹ đăng mẩu tin trên với một số phận nghiệt ngã. Xin chia sẻ với quý độc giả và mong nhận được sự giúp đỡ của tất cả mọi người để bà mẹ và người con đáng thương của bà tìm được một kết thúc có hậu.

Tại tòa soạn Nhật Báo Người Việt, người mẹ đau khổ kể với chúng tôi về câu chuyện gia đình bà, về người con trai mà bà không gặp mặt suốt hai mươi năm trời trong hai hàng nước mắt và thỉnh thoảng, những tiếng nấc nghẹn ngào làm ngắt quãng một câu chuyện thương tâm.



Số phận vợ người lính trong thời ly loạn

Bà hồi tưởng về quá khứ với những vết thương không hề nguôi ngoai theo năm tháng:

“Tôi tên là Nguyễn Thị Hải, người Huế nhưng gia đình sinh sống ở Quảng Ngãi. Chồng tôi là Vĩnh Thành, lính Sư Đoàn 5 Bộ Binh.” Ông Thành là một hậu duệ trực tiếp của dòng dõi hoàng tộc nhà Nguyễn. Bà cho biết thêm: “Trong thời gian lầy nhau, chúng tôi ở Quy Nhơn. Chúng tôi có được 3 con, hai trai, một gái. Con trai lớn là Bảo Quốc Tuấn, sinh năm 1970, đứa thứ nhì là Bảo Quốc Thanh sinh năm 1971 và con gái út là Công Huyền Tôn Nữ Quốc Thi sinh năm 1972.”

Mùa Hè đỏ lửa năm 1972 là lúc tôi có bầu cháu gái út, vì chiến tranh quá ác liệt nên tôi đưa hai cháu chạy vào Phan Thiết. Đến khi trở về Quy Nhơn thì nhà cửa đã thành tro bụi, thế là tôi phải trở ra Quảng Ngãi nương nhờ ba mẹ tôi. Chồng tôi nói thôi ông đưa tôi và các cháu vào Bình Dương sinh sống cho gần gũi vì ông đóng quân tại đây. Vào Bình Dương mới được một tháng thì ba cháu chết trận, tôi chỉ nhớ là anh ấy mất đúng vào ngày Phật Đản, mười lăm Tháng Tư Âm Lịch. Bốn mẹ con chúng tôi lại dạt dứu nhau trở về Quảng Ngãi. Gởi các cháu cho ông bà ngoại chăm non, tôi xoay xở buôn bán nuôi con cho đến ngày quốc gia mất năm 1975.

Sống ở Quảng Ngãi không được, bốn mẹ con chúng tôi lưu lạc vào Bạc Liêu. Và như bao gia đình khác thời bấy giờ, tôi tìm cách cho các con tôi vượt

biên. Tôi muốn tìm cho các con tôi một con đường sống. Tôi gởi Tuấn cho người cậu của cháu là sĩ quan hải quân để nếu thuận tiện cậu ấy sẽ đưa cháu đi cùng. Năm 1978, sau một chuyến đi thất bại, hai cậu cháu bị ở tù. Sau 6 tháng ở tù thì Tuấn được thả về, cháu nói ở trong tù cháu bị họ chích điện vào tai để điều tra xem ai là chủ tàu, nhưng cháu nói cháu không biết. Đến năm 1986, một người chủ tàu quen biết với gia đình đồng ý cho Tuấn đi với giá hai cây vàng và cho tôi trả góp trong vòng một năm, rồi cuối cùng họ chỉ lấy có một cây tám chi. Sang năm 1987 tôi tiếp tục đưa hai đứa còn lại đi nhưng đều không thành. Thậm chí con gái út của tôi cũng bị tù ở Sóc Trăng và tôi phải tìm cách chuộc nó ra. Kết quả là cả hai đứa em của Tuấn phải ở lại và không thể tiếp tục đi học được vì trường đã xóa tên. Tôi nghĩ thôi thì con mình không thể đi học tới nơi tới chốn được thì mình ráng buôn bán kiếm tiền nuôi con. Dù sao cũng an ủi được phần nào vì Tuấn đã đi thoát.”

Nghịch cảnh chồng chất

Nỗi nhớ con và nỗi buồn vì những nghịch cảnh đổ xuống đời vai làm mất bà nhòa lẹ:

“Sau khi định cư ở Mỹ, Tuấn thường xuyên viết thư về cho tôi, do đó nỗi nhớ con cũng nguôi ngoai. Mỗi khi điện thoại về, nó luôn nói là con sống bình thường, má đừng lo lắng chi hết. Tôi cũng không hỏi con làm nghề gì, nhưng điều đó có quan trọng gì khi biết nó vẫn bình an và sống tốt, thỉnh thoảng nó cũng gởi về giúp cho các em vài trăm.”

“Năm 2001 là năm bất hạnh nhất đời tôi. Chỉ trong vòng mười tháng, ba tôi mất, má tôi buồn rầu rồi cũng ra đi sau đó ít lâu, rồi cô ruột của mấy đứa nhỏ cũng ra đi. Riêng tôi bị phát hiện ung thư buồng trứng. Sau khi vô thuốc lần thứ ba để trị ung thư thì tôi bị sốc thuốc, bác sĩ không dám làm nữa và nói tôi chỉ sống được hai ba tháng nữa thôi, và khuyên hãy về lo liệu chuyện gia đình. Trong thời điểm này bác sĩ lại phát hiện tôi có bệnh tim: thiếu máu cơ tim, hở động mạch chủ và hẹp van hai lá. Rồi sau này do tôi bị đau khớp chân, bác sĩ nói sợ té bào ung thư vô xương nên cho đi xạ xương, cũng may là tôi chỉ bị loãng xương và viêm khớp. Những bệnh tật tôi mang trong người khiến của cải trong nhà đội nón ra đi, phần nữa do sức khỏe ngày càng suy giảm nên việc mưu sinh ngày càng khó nhọc.”

“Năm 2003, lúc tôi còn đang bệnh nặng, Tuấn điện thoại về thường xuyên hơn và nói con sẽ về thăm má, nhưng tôi cứ chờ hoài...”

Bà khóc thành tiếng với những tiếng nấc nghẹn ngào làm ngắt câu chuyện dang dở, tôi cứ để bà khóc cho vui bớt nỗi khổ. Nỗi khổ của một bà mẹ mang trọng bệnh chờ đợi mòn mỏi đứa con trai, chỉ mong gặp mặt lần cuối.

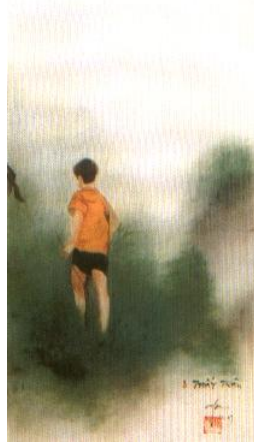
Tôi lấy thêm khăn giấy cho bà, và bà tiếp tục câu chuyện khi cổ ngấn hai hàng nước mắt:

“Có lẽ nhờ ơn trên mà khi bác sĩ kê, tôi về nhà uống thuốc nam và cầu nguyện rất nhiều nên bệnh tình cũng thuyên giảm dù tế bào ung thư vẫn còn trong máu. Do phải tiêu quá nhiều tiền để chữa bệnh, tôi phải bán nhà lớn, mua nhà nhỏ, chuyển chỗ ở vài lần, cuối cùng chúng tôi mua được một căn hộ chung cư ở Gò Vấp. Tới đây là hết đường, vì không thể mua căn nhà nào nhỏ hơn được nữa.”

Chính trong thời gian này, bà mất liên lạc với Tuấn. Trớ trêu thay, cũng trong thời gian này, người cậu ruột của Tuấn ngụ tại Denver, Colorado ly dị vợ và đổi chỗ ở nên Tuấn cũng không liên lạc được. Tuấn trở thành người lạc lõng trên đất California. Và cũng trong thời gian mất liên lạc với gia đình, cuộc đời Tuấn xoay chuyển không ngừng.

Thân cò lặn lội tìm con

Mất liên lạc với con lại mang bệnh hiểm nghèo, chẳng biết sống chết ngày nào nếu tế bào ung thư di căn, bà chỉ biết tâm sự với người bạn bên Mỹ nhờ giúp đỡ. Thương cảm cho hoàn cảnh của bà, một người bạn thân từ Virginia bảo lãnh bà sang Mỹ tìm con với chiều khán du lịch. Bà mừng lắm, vì chỉ nghĩ đơn thuần là Tuấn do tuổi trẻ ham chơi nên làm biếng viết thư. Gom góp tiền bạc bà náo nức chuẩn bị cuộc gặp mặt đứa con thân yêu sau hai mươi năm xa cách. Đặt chân xuống đất Mỹ ngày 12 Tháng Bảy, bà tìm gặp người anh ở Colorado rồi bay xuống miền Nam California tìm con. Một người bạn bày cách đăng báo tìm con, bà nghe lời và trên trang báo Người Việt xuất hiện một mẫu tin nhỏ với những dòng chữ tìm con bình thường: Mẹ là Nguyễn Thị Hải từ Việt Nam qua tìm con là Bảo Quốc Tuấn, con ở đâu xin liên lạc...



Bà nghĩ chắc khoảng một hai tuần thì con bà sẽ biết, nhưng những cú điện thoại của những người từng biết Tuấn đã cho bà biết một điều còn đau đớn hơn cái chết vì bệnh ung thư mà bà đang chờ đợi. Bà kể trong tâm thần hoảng loạn, không đầu đuôi, trước sau gì cả:

“Một người ở San Gabriel kể với tôi là năm 2004, không biết vì lý do gì Tuấn bị đánh vào đầu nên lúc tỉnh lúc mê, không làm việc được nên đi homeless. Khi lên con thì cứ ôm bọc quần áo đứng giữa đường, không nói gì với ai. Có lúc thì ngồi một chỗ bất động hoặc nói lảm nhảm một mình, không quậy phá hay làm phiền người khác. Nhiều người thương tình cho tiền, cho đồ ăn nhưng Tuấn không nhận, lúc đói thì đi lục thức ăn thừa ở thùng rác mà ăn.”

Nói tới đây thì bà nghẹn lời.

“Khi tôi lo cho Tuấn đi vượt biên, tôi nghĩ là tôi đã tìm cho con một con đường sống tốt đẹp, không ngờ ngày nay đó là con đường chết của nó...” Lời bà nghe thật xót xa.

Thế là bà lên trên vùng San Gabriel để tìm con. Nơi nào có người đã gặp Tuấn trước đó bà đều đến. Rồi những gì bà biết về Tuấn ngày càng nhiều, nhưng là những điều thật đau lòng:

“Ông Đức ở San Gabriel, người đã từng cứu mang Tuấn, đưa cho tôi một tập hồ sơ bệnh tâm thần của Tuấn. Những lần Tuấn lên con nhờ những người tốt bụng đưa vào nhà thương cứu chữa, sau đó họ xin được cho Tuấn hưởng tiền bệnh. Những lúc tỉnh, Tuấn có tâm sự với những người quen là: Bây giờ em không còn ai thân thiết ở đây hết. Mẹ em bị ung thư không biết là sống hay chết, còn cậu em thì đổi địa chỉ rồi nên em không biết đâu mà tìm. Một bà tốt bụng sắp về Việt Nam cho Tuấn gửi mấy lá thư cho tôi nhưng thời gian đó tôi đã dọn nhà nên bà ấy kiếm không ra.”

“Rồi những người ở Alhambra báo tin cho tôi là đã từng thấy Tuấn. Tôi lại nhờ người quen chở đi, rồi phát giấy tìm con có in hình Tuấn nhờ giúp đỡ. Tôi lần mò trên vùng San Gabriel, Alhambra cả tháng trời nhưng vô vọng.”

“Một bà ở San Gabriel nói có gặp Tuấn cách đây ba tháng. Lúc cháu tỉnh có gặp bà ta xin tiền rồi hỏi đường về Santa Ana. Do bà ta không biết đi freeway nên chỉ cho Tuấn ra bên xe đò Hoàng nhờ giúp đỡ.”

“Rồi có anh Kervin bán hàng trên China Town, Los Angeles, cho biết là trước đó Tuấn có làm việc cho anh. Tôi lên China Town gặp anh, rồi đi khắp vùng vào từng nhà phát giấy, hỏi thăm. Có người nói gặp Tuấn hồi tháng trước, tóc tai, râu ria dài, đen đui, dơ dáy bẩn thỉu lắm, chân thì không mang dép guốc gì cả, hỏi tên cũng không biết mình tên gì. Anh Kervin thì nói Tuấn bây giờ cắt tóc ngắn rồi. Tôi chẳng biết hình dạng con tôi khôn khổ đến cỡ nào?”

Trong cơn khôn khổ đó, cũng may là bà còn gặp được những người tốt. Gia đình cô Linh, một người bạn của bà, đã cho bà tá túc và chở giúp bà đi những nơi bà cần. Anh diễn viên Đặng Hùng Sơn sẵn sàng chỉ dẫn và giúp đỡ những lúc bà cần. Ông Đạm, một cụ già gần 80 tuổi, do người quen giới thiệu, cảm thương trước nỗi đau của bà cũng cho bà ở nhờ và chở bà đi khắp nơi. Rồi những người biết chuyện, kẻ giúp năm mươi, người giúp một trăm đồng để bà giúp bà phương tiện tìm con. Bà không ở yên một chỗ, nghe thấy tin con đã xuất hiện ở đâu là đi đến đó hỏi thăm, bất kể gần hay xa.

“Tôi cứ lên xuống Los Angeles hàng ngày, hết người này, đến người kia chở đi, những lúc họ bận việc thì tôi mượn xe đi. Rồi cứ một mình lặn lội phát giấy và hỏi han khắp vùng trên đó. Tôi cũng phát giấy này cho cảnh sát nhờ họ nếu có gặp thì giữ Tuấn lại giùm nhưng họ nói nếu Tuấn không phá phách, hoặc làm phiền người khác thì họ không có quyền bắt giữ.”

Mặc cho nhịp tim ngày càng yếu vì bệnh tật, mặc cho đôi chân bà nhức buốt vì viêm khớp, nỗi nhớ con và nỗi xót xa đã cho bà một sức mạnh để có thể đi đến những nơi mà người ta đã từng gặp con bà dù với hy vọng hết sức mong manh. Thậm chí bà còn đến những khu người Mỹ đen trên vùng Los Angeles, phát giấy tìm con và ra dấu nhờ họ giúp đỡ vì bà không biết tiếng Mỹ. Hơn một ngàn tờ giấy đã được bà phân phát, hơn một ngàn niềm hy vọng đã trở thành một nỗi thất vọng nào nề.

Lời khẩn cầu trong nỗi tuyệt vọng

Qua hàng nước mắt bà cầu xin:

“Tôi đã kiệt sức rồi, đôi chân có lúc không còn nhấc lên được, tiền bạc ngày một cạn kiệt nhưng tôi sẽ ráng ở đây cho đến ngày mừng Chín Tháng Giêng, 2007 là ngày hết hạn visa tôi mới về. Bệnh của tôi không biết bộc phát lúc nào vì đã hơn bốn tháng tôi không tái khám, tôi chỉ sợ sẽ không còn kịp gặp mặt con. Giờ thì chỉ còn trông cậy vào ông anh của tôi, với chiếc nạng gỗ, anh tôi đang thay tôi lê lét theo những

người homeless trên Los Angeles để hỏi thăm tin tức con tôi.”

“Tôi kính khẩn xin quý đồng hương, hội đoàn và những tổ chức từ thiện hãy giúp tôi tìm được đứa con khốn khổ của mình. Kính xin quý vị tìm giúp ở các shelter trên vùng China Town, Los Angeles, vùng Santa Ana, các bệnh viện tâm thần. Tôi xin khấu đầu lạy tạ ơn đức quý vị.”

Nghĩ đến số phận của người con thân yêu bà lại khóc. Tiết trời đã vào Thu, mỗi đêm khi đắp tấm chăn lên người bà lại khóc khi nghĩ rằng con bà đang co ro đâu đó ngoài trời, không biết nó có chịu nổi những cơn lạnh thấu xương này không? Nó có đói không? Trong con mê mê tỉnh tỉnh, nó có nhớ đến bà không? Càng nghĩ, nước mắt bà càng tuôn trào mặt đấng.

Nước mắt của người mẹ dành cho con không bao giờ cạn. ❖

Quý vị nào biết tin tức hoặc thấy anh **BẢO QUỐC TUẤN**, sinh năm 1970, ở đâu xin điện thoại về:

Bà Nguyễn Thị Hải: (714) 331-8013

(số điện thoại này chỉ sử dụng đến ngày 9 Tháng Giêng 2007)

Anh Minh: (714) 330-6565

Bác Đạm: (714) 897-5497

Anh Kervin: (213) 880-2498

Ngoại hình anh Tuấn sẽ khác trong hình. Theo những người đã gặp anh Tuấn cách đây hơn một tháng thì anh Tuấn gầy hơn, người dơ dáy bẩn thỉu, không giày dép. Anh thường đứng giữa đường, ai hỏi gì cũng không nói. Khi lên con thì cứ lăm bằm một mình hoặc ngồi bất động.

Lời Tòa soạn NSST ÁC: Bài báo trên đây của Vũ Đình Trọng đăng trong tạp chí Người Việt ra ngày 13/11/2006 ở Nam Cali được kết thúc vẫn là bản tin Tìm Con của bà Hải. Mười ngày sau, chị Diệu Hồng – Cam Thị Hằng Nga gọi sang thăm để biết thêm tin tức, thì được bà Hải cho biết như sau:

Bà đã tìm được anh Bảo Quốc Tuấn ngày 20/11/2006 trong nhóm những người vô gia cư (homeless). Dù đã hơn 20 năm xa cách, nhưng với tình mẫu tử thiêng liêng, bà vẫn nhìn ra anh, dù ngoại hình rất nhiều thay đổi.

Khi bà tìm ra anh Tuấn (năm nay anh đã 36 tuổi), anh vẫn chưa nhận được ra bà. Nhưng sau một tuần, đến ngày 27/11 anh đã tỉnh dần và đã nhận ra bà là Mẹ. Dĩ nhiên là niềm vui chan hòa nước mắt không thể ngăn được của cả mẹ lẫn con.

Được biết là trong thời gian tìm con, bà đã tha thiết cầu Đức Quán Thế Âm, và bà Hải đã tin rằng Đức Quán Âm Bồ tát đã đưa đường dẫn lối cho bà tìm thấy anh Tuấn. Thật là xúc động và kỳ diệu!

Chúng ta cùng chung vui với bà Hải. Dù là người chưa từng quen biết, ở nơi xa xôi ngàn dặm, đây là cơ hội cho chúng ta thể hiện Tâm Đại Từ Đại Bi đến mọi người, không kể quen hay thân sơ. Dù chẳng làm gì, nhưng khi biết tin, chúng ta phát tâm tha thiết cầu nguyện cho người thì cũng như chúng ta thực hành Tâm Từ Bi rộng lớn vậy.





Lễ trao giải Nhân quyền Quốc tế Rafto 2006 cho Hòa thượng Thích Quảng Độ tại cố đô Bergen, Na Uy

Nov 05, 2006

BERGEN (Na Uy), ngày 5.11.2006

(PTTPGQT) - Bergen là cố đô nước Na Uy vào đầu thế kỷ XI, đến giữa thế kỷ XIV mới dời về Oslo là thủ đô hiện tại. Bergen là thành phố núi trắng lệt, hiền hòa nằm cạnh bờ biển phía Tây. Từ phi trường tiến về trung tâm thành phố, chúng tôi mừng vui thấy những bích chương in hình Hòa thượng Thích Quảng Độ dán khắp lối đi thông báo ngày trao giải.

Vào đúng 12 giờ trưa ngày thứ bảy, 4.11.2006, lễ trao giải Nhân quyền Quốc tế Rafto 2006 cho Hòa thượng Thích Quảng Độ cử hành trang trọng tại Hí viện Quốc gia ở thành phố Bergen.

Dưới sự chứng minh của ông Thorbjom Jagland, Chủ tịch Quốc hội Na Uy (theo hệ thống chính trị Na Uy, chủ tịch Quốc hội đứng hàng quan trọng thứ hai sau Nhà Vua) và ông Herman Friele, Đô trưởng thành phố Bergen. Đông đảo chính giới, đại biểu quốc hội, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ và nhân dân Na Uy tham dự buổi lễ trao giải. Đặc biệt là sự có mặt của 11 vị đoạt Giải Rafto trong quá khứ, trong số này có bà Shirin Ebadi, người Iran, Giải Nobel Hòa bình, và hai bà Leyla Zana, người Kurdistan, bà Rebiya Kadeer, người Uighur, vừa mới được trả tự do. Vì lý do sức khỏe hoặc còn bị tù đày 8 người kia không đến được.

Có nhiều đồng bào người Việt cư ngụ thành phố hoặc đến từ các tỉnh xa tham dự, như từ thủ đô Oslo, v.v... Ngoài những khách mời, ai cũng có thể mua vé vào cửa, nên sự đông đảo ngồi chật Hí viện cho thấy sự quan tâm của nhân dân Na Uy đối với Hòa thượng Thích Quảng Độ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Trong số người Việt tham dự, chúng tôi nhận thấy sự có mặt của chư Tăng thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại Châu Âu: Hòa thượng Thích Minh Tâm, Hòa thượng Thích Trí Minh, Hòa thượng Thích Tánh Thiệt và Thượng tọa Thích Giác Thanh, và hai Thượng tọa Thích Viên Lý và Thích Giác Đăng đến từ Hoa Kỳ, đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Chương trình buổi lễ kết hợp hòa hài giữa văn hóa và nhân quyền, chứng tỏ tinh thần nhân văn cao của dân tộc Na Uy. Nhân quyền, dân chủ hay chính trị là một bộ môn sinh hoạt bình thường, vui tươi như ca hát, hòa nhạc, ngâm thơ. Những ca sĩ và nhạc công nổi tiếng ở Na Uy tham dự chương trình lễ trao giải, làm cho không khí nhẹ nhàng, phiêu diểu, nhưng không kém phần quyết tâm son sắc cho những người bị đàn áp trên thế giới và tại Việt Nam. Khai mạc bằng tiếng hò cầm của nghệ sĩ nổi danh Sebastian Dorfler cất lên khi tha thiết khi điệu vơi, đến những tiếng hát tuyệt vời... như ca sĩ Nathalie Nordnes, và kết thúc bằng màn hòa tấu đàn tranh do Đoàn Phụng Ca Oslo thực hiện trong y phục Việt Nam, khăn đóng, áo dài vàng và xanh địa.

Từ phần văn nghệ dẫn nhập chuyển sang phần trao giải. Ông Arne Lynngard, Chủ tịch Sáng hội Rafto lên sân khấu đọc bài diễn văn tán thán Hòa thượng Thích Quảng Độ, nhận định tình hình Việt Nam, cũng như nói lên ý nghĩa của Giải Rafto 2006, cũng là năm kỷ niệm lần thứ 20 Giải Rafto. Nguyên văn bài Diễn văn ấy như sau:

DIỄN VĂN TRAO GIẢI CỦA ÔNG ARNE LIJEDAHL LYNNGÅRD, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG HỘI RAFTO

Bergen, 4.11.2006

"Kính thưa Chủ tịch Quốc hội,
"Kính thưa quý vị Đoạt Giải Rafto,
"Kính thưa chư Liệt vị, Quan khách, quý Bà, quý Ông,

"Nhân danh Sáng hội Rafto tôi ngõ lời cảm tạ sự có mặt của chư liệt vị hôm nay để cùng tham dự tôn vinh Nhà bảo vệ nhân quyền Việt Nam lỗi lạc, Hòa thượng Thích Quảng Độ. Hòa thượng là người đoạt giải lần thứ 20 Giải Tưởng niệm Giáo sư Thorolf Rafto. Thật đáng buồn là vào giờ này, Hòa thượng bị quản chế trong ngôi chùa của ngài ở Saigon. Nhà cầm quyền Hà Nội không cho phép Hòa thượng sang Na Uy nhận giải.

"Đâu phải chuyện tình cờ mà một số người đoạt Giải Rafto vắng mặt khi chúng ta tôn vinh họ. Chư vị Jiří Hájek ở nước cựu Tiệp Khắc, Doina Cornea ở Lỗ Mã Ni, Aung San Suu Kyi ở Miền Điện, Leyla Zana ở Kurdistan và Rebiya Kadeer ở Đông Turkestan đã không tự mình đến lãnh Giải Rafto vì các chính quyền đàn áp nơi nước họ muốn bóp giết tiếng nói của họ. Kể đến hôm nay là 11 năm rồi, bà Aung San Suu Kyi vẫn còn bị cầm cố. Chúng ta đang đếm từng ngày cho đến khi bà được trả tự do!

"Tuy nhiên, điều làm cho chúng ta vui mừng vô hạn, là hai bà Leyla Zana và Rebiya Kadeer vừa được

ra khỏi tù, và có mặt hôm nay nơi hội trường, đánh dấu 20 năm kỷ niệm Giải Rafto cùng với 9 vị đoạt giải khác. Chúng ta hãy cùng vỗ tay hoan nghênh họ.

"Trên phương diện chính trị, nước Việt Nam ngày nay là Ba Lan và Tiệp Khắc vào những năm 1970, thời mà Công đoàn Đoàn Kết và phong trào Hiến chương 77 xuất hiện. Đó cũng là thời kỳ Giáo sư Thorolf Rafto vận động cho các nhà ly khai sau bức màn sắt.

"Giống như nước Tiệp Khắc 30 năm trước, đa số người dân Việt sợ hãi khi phải nói lên ý kiến họ. Bộ máy công an đàn áp có mặt khắp nơi. Chỉ những ai thực sự dũng cảm mới dám cất lên tiếng nói. Đặc biệt khắt nghiệt cho giới người trẻ và những ai đang có gánh nặng gia đình. Nếu họ có cử chỉ gì khiến công an giương mắt cú, tức khắc họ sẽ bị theo dõi, đe dọa, cô lập và sách nhiễu. Công an có đủ phương tiện ngăn cấm họ hành động.

"Thật xứng đáng khi Hội đồng Sáng hội Rafto chọn trao Giải Tưởng niệm Giáo sư Thorolf Rafto năm 2006 cho một trong những người Việt Nam bảo vệ dân chủ, tự do tôn giáo và nhân quyền lỗi lạc nhất, là Hòa thượng Thích Quảng Độ.

"Hòa thượng đoạt giải này, vì suốt ba mươi năm qua Hòa thượng dũng cảm và kiên trì chống đối ôn hòa chế độ Cộng sản Việt Nam, và trở thành biểu tượng cho phong trào dân chủ đang bùng lên trên toàn quốc.

"Chính quyền Hà Nội chẳng ưa thích Giải Rafto năm nay, và tỏ lộ sự bất đồng giữa Na Uy và Việt Nam qua cuộc viếng thăm Hà Nội của Ủy ban Đối ngoại thuộc Quốc hội Na Uy hôm 27 tháng 9. Nhà cầm quyền Việt Nam tố cáo Hòa thượng Thích Quảng Độ có những hoạt động thúc đẩy sự chia rẽ. Nhưng Hội đồng Sáng hội Rafto phản bác mạnh mẽ luận điệu này của Hà Nội.

"Hòa thượng Thích Quảng Độ, một sĩ phu lãnh đạo và là thế lực kết hợp nơi quê hương ngài. Là một Tăng sĩ Phật giáo, học giả và nhà văn, Hòa thượng đem suốt đời mình phục vụ tận tụy cho công lý thẳng tiến, cũng như tiếp nối truyền thống Phật giáo bất bạo động, khoan dung và từ bi. Thông qua các kiến nghị chính trị, Hòa thượng Thích Quảng Độ mời gọi Nhà cầm quyền tham gia cuộc đối thoại nhằm cải cách dân chủ, tính đa nguyên, tự do tôn giáo, nhân quyền và hòa giải dân tộc. Đây là điều đã tạo nên sức mạnh và phương hướng cho phong trào dân chủ.

"Thế nhưng, Hòa thượng phải trả một giá quá đắt. Tiêu phí mất 25 năm tù đầy và hiện nay, vào năm 77

tuổi, Hòa thượng Thích Quảng Độ vẫn còn bị quản chế. Nhưng cũng từ nơi quản chế ấy, Hòa thượng tiếp tục cuộc đấu tranh. Là Viện trưởng Viện Hóa Đạo của một Giáo hội bị cấm đoán là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Hòa thượng Thích Quảng Độ được quần chúng Phật tử Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ. Hòa thượng cũng được sự hậu thuẫn rộng rãi của các cộng đồng tôn giáo khác và những cựu đảng viên Cộng sản.

"Việt Nam là nơi mà sự bất hòa và chia rẽ còn mãi mãi ăn sâu - chia rẽ giữa miền Bắc với miền Nam, chia rẽ giữa người cộng sản với người quốc gia, chia rẽ giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa nhóm chính trị này với nhóm với chính trị kia, chia rẽ giữa các giai cấp, giữa các thế hệ. Hòa thượng Thích Quảng Độ đóng vai trò chủ yếu cho việc hòa hợp giới bất đồng chính kiến từ Bắc đến Nam Việt Nam.

"Dân tộc Việt Nam sống trong sợ hãi từ 50 năm qua. Riêng một chữ "Công an" là đủ làm cho nhân dân khiếp sợ. Hòa thượng Thích Quảng Độ giải thích rằng sợ hãi đã thành thiên tính thứ hai của người Việt. Đây là một trong những lý do chính khiến phong trào dân chủ tại Việt Nam phát triển chậm.



"Hòa thượng Thích Quảng Độ luôn nhấn mạnh rằng, dân chủ chỉ thực hiện được tại Việt Nam khi tất cả các thành phần dân tộc kết hợp thành khối, đem tất cả tài năng riêng biệt, khả năng chuyên môn, kiến thức và nhiệt tình kết liên nhau trong một phong trào đầy sinh lực.

"Tuy nhiên gần đây, người công dân Việt đã vượt thắng sợ hãi, vượt thắng sự bao vây ngay giữa lòng xã hội, để hợp nhất thành những tổ chức phản kháng với hàng nghìn người, xuất bản báo chí mà không cần xin phép nhà nước, và kêu gọi cho nền dân chủ đa đảng. Sử dụng Internet, người công dân Việt tìm ra phương thức mới để trao đổi ý kiến và điều hợp hành động.

"Nhà cầm quyền Hà Nội với chế độ Cộng sản vẫn quyết tâm bám giữ quyền bính độc tài này bắt đầu phản ứng, bằng sách nhiễu hơn là bằng đối thoại. Mới đây trong cuộc đàn áp phong trào dân chủ đang lên, sáng ngày 15.10.2006 công an bắt giam 3 nhà dân chủ nổi tiếng mà theo ba người này cho biết là họ dự trù một cuộc họp để thảo luận cho sự hình thành một Liên minh Dân chủ và Nhân quyền.

"Dù rằng Việt Nam đã ký kết tham gia Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị, Nhà nước độc đảng vẫn không chấp nhận quyền phê bình. Truyền thông, đảng phái chính trị, tổ chức tôn giáo và các công đoàn không được quyền hiện hữu, khi không

chịu trực thuộc vào hệ thống quản lý nhà nước, hoặc chẳng được làm gì trái chống với chính sách của Đảng cộng sản.

"Bằng cách tôn vinh Giải Rafto lần thứ 20 cho Hòa thượng Thích Quảng Độ, chúng tôi đánh giá cao những khó khăn cực kỳ rộng lớn mà các nhà hoạt động dân chủ Việt Nam đang đối diện, với quyết tâm đấu tranh ôn hòa nhằm thay thế chế độ độc đảng Cộng sản bằng một thể chế dân chủ, một nhà nước đa đảng xây dựng trên pháp quyền và tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Chúng tôi biết rằng các nhà dân chủ Việt Nam đang đối diện với hiểm nguy bị nhà cầm quyền đàn áp. Nhưng chúng tôi kỳ vọng rằng mỗi dấu hiệu đoàn kết tương liên là một hậu thuẫn và củng cố cho các nhà dân chủ này.

"Tuy nhiên, như Giải Nobel Hòa bình và là người đoạt Giải Rafto trước đó, bà Shirin Ebadi nói rằng: Dân chủ không là món quà do nước ngoài trao tặng. Tiến trình dân chủ phải nảy nở ngay trên chính quê hương mình. Trong cuộc phỏng vấn vào tháng tư năm nay, Hòa thượng Thích Quang Độ có cùng một quan điểm, khi Hòa thượng tuyên bố rằng, tiến trình dân chủ tại Việt Nam nằm trong tay nhân dân Việt Nam.

"Cho phép tôi kết thúc bài phát biểu hôm nay bằng những lời của Hòa thượng Thích Quảng Độ: "Sẽ đến lúc nhà cầm quyền không thể nào bịt miệng nhân dân mãi mãi được. Đó là lúc toàn dân đứng lên như tức nước vỡ bờ. Tất cả 80 triệu dân sẽ đồng thanh đòi hỏi dân chủ và nhân quyền. Lúc ấy chính quyền không thể làm ngơ trước yêu sách ấy, vì phải trực diện trước một thực tại áp đảo. Đây là lúc tình hình Việt Nam bó buộc phải đổi thay, và tiến trình dân chủ sẽ lộ dạng".

"Ngày hôm nay đây tại thành phố Bergen, nhân dân Na Uy cùng với chư liệt vị quan khách nắm lấy tay những bằng hữu Việt Nam để cùng chia sẻ toàn thể viễn kiến dân chủ của Hòa thượng Thích Quảng Độ.
"Thành thật cảm ơn quý liệt vị.

"Hòa thượng Thích Quảng Độ đã đặc biệt ủy quyền cho ông Võ Văn Ái thay ngài lãnh Giải Rafto. Ông Võ Văn Ái là nhà hành động chính trị ưu tú, nhà báo, sử gia và thi sĩ sống lưu đày tại Paris. Ông không ngừng phát ngôn cho dân chủ qua các triều đại chính trị tại Việt Nam.

"Ông Võ Văn Ái thường xuyên điều trần tại Liên Hiệp Quốc và các cơ quan quốc tế, biên soạn những phúc trình và hồ sơ nhân quyền, dân chủ cũng như tự do tôn giáo tại Việt Nam. Ông cũng không ngừng mở những cuộc vận động quốc tế đòi hỏi trả tự do cho những tù nhân vì lương thức, và đã thành công huy động các áp lực quốc tế nhằm xóa bỏ án tử hình và đạt nhiều thành quả trong việc trả tự do cho những tù nhân chính trị và tù nhân tôn giáo tại Việt Nam.

"Xin mời ông Võ Văn Ái bước lên sân khấu nhận văn bằng Rafto".

Tiếng vỗ tay nồng nhiệt vang lên không dứt, rồi bỗng nhiên cả hội trường cùng đứng lên vỗ tay khi ông Võ Văn Ái bước lên sân khấu. Sau đây là nguyên văn đáp từ của ông Ái:

Thay mặt Hòa thượng Thích Quảng Độ, Ông Võ Văn Ái đáp từ cảm tạ Giải Rafto 2006

Bergen, 4.11.2006

"Kính Ngài Chủ tịch Quốc hội và quý vị Đại biểu Quốc hội

"Kính thưa Ông Đô trưởng thành phố Bergen

"Kính thưa Ông Chủ tịch và chư vị Thành viên Sáng hội Rafto,

"Kính thưa chư vị từng đoạt Giải Rafto,

"Kính thưa các Nhà Bảo vệ Nhân quyền,

"Kính thưa quý Bà quý Ông và các Bạn,

"Tôi cực kỳ xúc động đứng trước quý vị hôm nay để thay mặt Hòa thượng Thích Quảng Độ lãnh giải. Xin trân trọng tạ ơn Sáng hội Rafto đã vinh danh một Người Việt Nam Bảo vệ Nhân quyền với tặng thưởng sáng giá.

"Tôi mơ ước Hòa thượng Thích Quảng Độ có mặt ở đây để chúng kiến một hội trường vinh diệu của những nhà bảo vệ nhân quyền vân tập về thành phố Bergen dự lễ kỷ niệm 20 năm Giải Rafto. Hòa thượng sẽ âm lòng thấy mình không cô độc. Hòa thượng xiết bao mơ ước đến Na Uy. Nhưng lâm cảnh quản chế, tù đầy ngay trong ngôi chùa của mình. Hơn thế, Hòa thượng không muốn phiêu lưu ra đi, khi nghi ngại nhà



cầm quyền Hà Nội không cho Hòa thượng trở về. Hòa thượng nói với tôi: "Chỗ đứng của tôi là trên quê hương Việt, cạnh kẻ đồng bào tôi. Tôi không thể bỏ rơi đồng bào tôi cho đến khi nào Việt Nam có tự do".

"Quý vị vừa vinh danh Hòa thượng Thích Quảng Độ như một "thể lực kết hợp", và là một biểu tượng cho phong trào dân chủ đang bùng lên tại Việt Nam. Nhưng đã từ lâu trước, suốt cuộc đời dài, Hòa thượng Thích Quảng Độ đã đem lại cho đồng bào Việt Nam sự tự do cao quý nhất: đó là Tự do thoát ly khỏi Sợ hãi.

"Ngày nay dưới chế độ Độc đảng ở Việt Nam, các nhà dân chủ đối diện thường trực với hiểm nguy để bảo toàn cho tinh thần tự do sống sót. Chỉ cần biểu tỏ ôn hòa những bất đồng chính kiến, là họ có thể bị bắt giam, bị sách nhiễu, bị bỏ tù. Con cái họ sẽ bị đuổi ra

khởi trường học tức khắc, bản thân họ bị sa thải, gia đình họ lâm cảnh nghèo túng. Con người Việt ngày nay cảm thấy vô vọng và trở trối trước bộ máy không lồ đang theo dõi và kiểm soát.

"Với sự tự tại và dũng cảm, Hòa thượng Thích Quảng Độ giúp người dân vượt qua sợ hãi. Đây là vai trò cốt yếu độc nhất vô nhị của ngài cho phong trào dân chủ tại Việt Nam. Đương đầu với đàn áp và tù đày, Hòa thượng làm dấy lên một phong trào bất tuân dân sự, cầm đầu các phái đoàn cứu trợ nạn dân lũ lụt, công khai đòi hỏi nhà cầm quyền cho tư nhân được xuất bản báo chí tự do, yêu cầu xóa bỏ án tử hình, vận động cho tự do tôn giáo và kết hợp toàn dân chung quanh một kế hoạch chuyển hóa dân chủ. Được gọi hứng và khích lệ theo gương Hòa thượng, các nhà lãnh đạo tôn giáo, cựu đảng viên Cộng sản, các nhà ly khai sử dụng Internet, và những người bảo vệ nhân quyền... thuộc mọi thành phần dân tộc đã gan dạ lấy lại tự tin đứng lên thách thức nhà cầm quyền Cộng sản, một phong trào chưa từng có cho việc yêu sách cải tổ chính trị.

"Chính nơi thế giới của tù ngục, sợ hãi, và đấu tranh bảo vệ Quyền Sống, mà tôi kết liên với Hòa thượng Thích Quảng Độ. Do tham gia phong trào kháng chiến chống Pháp giành độc lập dân tộc, tôi bị bắt, bị tra tấn vào năm 13 tuổi. Đến thăm tôi trong tù, thân phụ tôi mang cho tôi mấy bộ kinh Phật. Thời trẻ tuổi ấy, tôi chấn động trước hình ảnh chư vị Bồ Tát, những vị khước từ quả vị Phật để ở lại trong đời cứu độ quần sinh. Tôi cực kỳ mê lòng với Bồ Tát Địa Tạng. Ngài hiện thân vào địa ngục cứu những ai đang bị hành hạ, rên siết khổ đau. Ngài lập nguyện và thề sẽ không thành Phật khi còn một người bị giam hãm trong địa ngục. Lời nguyện ấy nghiêm nhiên trở thành lý tưởng của đời tôi, và cũng từ đó, tôi nguyện hiến đời mình cho việc giải thoát những người tù vì lương thức mắc hàm oan, ức chế trong thế giới địa ngục của những nhà tù trên toàn cõi Việt Nam. Tôi tìm thấy nơi con người Thích Quảng Độ tinh thần bồ tát đạo với lòng từ bi vô hạn. Hòa thượng chẳng bao giờ nghĩ đến sự an nhàn hay an toàn cho riêng cá nhân Hòa thượng. Bởi vậy, tôi tự thấy vô vàn vinh dự khi được ngài giao phó thay mặt ngài đến lãnh giải hôm nay.

"Thưa các Bạn,

"Qua trường kỳ hai nghìn năm lịch sử, đất nước Việt Nam chúng tôi sống mãi với chiến tranh, với những cuộc xâm lăng dồn dập. Nhưng với dũng khí và quyết tâm, dân tộc chúng tôi không ngừng đánh bật quân ngoại xâm ra khỏi bờ cõi, để gìn giữ tự do cho đất nước trước bao trở lực bất lợi khó ngờ. Chữ Việt trong ngôn ngữ nước tôi, ngoài mấy nghĩa khác, còn có

nghĩa là "vượt". Sau một nghìn năm Bắc thuộc, một trăm năm Pháp thuộc, và ba thập kỷ tàn phá không sao kể xiết trong cuộc chiến tranh Việt Nam vừa qua, người Việt đã anh dũng vượt thắng biết bao trở lực để bảo toàn bản sắc và nền độc lập dân tộc.

"Tuy nhiên, hôm nay đây, nhân dân Việt Nam đang đối diện với một hình thái chiến tranh mới - một cuộc chiến không thể thắng bằng sự can đảm và anh hùng mà thôi. Vì cuộc chiến hôm nay không là cuộc chiến chống đoàn quân xâm lăng đến từ nước ngoài. Đây là cuộc NỘI XÂM, một cuộc chiến dấy lên từ giữa lòng đất nước, như nạn sư tử trùng. Đó là cuộc chiến tranh do Đảng Cộng sản gây hấn nhân dân họ, một cuộc chiến áp đặt ý thức hệ ngoại lai vào não trạng Việt Nam, nhằm nắm giữ quyền bính bằng cách triệt tiêu mọi tiếng nói khác biệt với chủ nghĩa Cộng sản. Chúng tôi không sợ hãi trước cuộc NỘI XÂM này. Nhưng chúng tôi biết chúng tôi không thể thắng trận một mình như hai mươi thế kỷ trước đây. Trong thế giới tương duyên, tương sinh hôm nay, chúng tôi cần sức mạnh của một lực lượng kết liên quốc tế, của công luận thế giới, của cộng đồng dân chủ toàn cầu, hậu thuẫn chúng tôi đi tới thắng lợi.



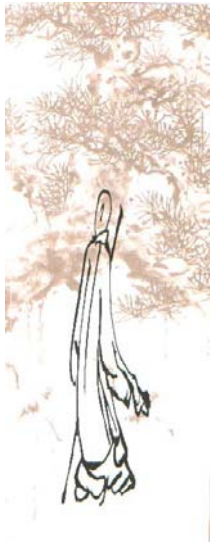
"Chính vì vậy mà Giải Nhân quyền Quốc tế Rafto mang ý nghĩa vĩ đại cho dân tộc Việt Nam hôm nay. Tôi tin rằng Giải Rafto là bước ngoặt của phong trào dân chủ trên đất nước tôi.

"Từ ngày chiến tranh Việt Nam kết thúc năm 1975, các quốc gia dân chủ Tây phương đã nhắm mắt trước các vi phạm nhân quyền trắng trợn của nhà cầm quyền Hà Nội. Đồng thời với việc giải phóng kinh tế theo chính sách Đổi Mới, nhà cầm quyền Cộng sản vẫn duy trì một xã hội đóng kín trên phương diện chính trị. Thế mà các quốc gia dân chủ Tây phương cứ bình chân như vại "coi như mọi sự bình thường" với nhà cầm quyền Hà Nội. Biết bao là cuộc bắt bớ giới bất đồng chính kiến và các nhà bảo vệ nhân quyền không được báo chí, truyền thông quốc tế nhắc nhở, nên chẳng đem lại áp lực nào cho việc cải cách chính trị.

"Nhưng hôm nay đây, Sáng hội Rafto phá đổ bức tường lạng cam (omertà[1][1] (1)) tại Việt Nam. Khẳng định và xác định Quyền, nếu không là Nghĩa vụ, của các quốc gia dân chủ hậu thuẫn những dân tộc bị tước đoạt tự do và nhân quyền. Trong tinh thần nhân đạo, nghĩa vụ ấy gọi là "Quyền Can thiệp" (Right to interference). Quyền này luôn bị các chế độ độc tài hay độc đoán phản chống, khi họ bô bô tố cáo "xâm phạm nội bộ quốc gia họ" làm có cảm ngăn người hiền lương cứu người hiền lương. Các chế độ độc tài hay độc đoán này đã làm. Mọi dân tộc đều có quyền hưởng những nhân quyền cơ bản và dân chủ. Cộng đồng quốc tế có

nghĩa vụ liên đới để hậu thuẫn các cuộc đấu tranh ôn hòa ấy, và bảo đảm cho các quyền tự do cơ bản được duy trì. Việt Nam đã tham gia ký kết các Công ước chủ yếu về Quyền Con Người, và không có một ngoại lệ nào cho phép tránh né những qui tắc quốc tế.

"Quyền Can thiệp" có mối mề gì với Việt Nam đâu. Trong cuộc chiến vừa qua, Nhà cầm quyền Hà Nội không thắng trên chiến trường, mà thắng nhờ sự hậu thuẫn của Stockholm, Hoa Thịnh Đốn, Luân Đôn, Paris, Tokyo, v.v... sự hậu thuẫn của những ngọn hải triều công luận quyết tâm chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Quyết tâm ấy thật cao quý, nhưng tiếc thay đã thất bại trong việc đem lại nền hòa bình chân thật cho toàn dân Việt. Tôi còn nhớ vào giữa thập niên 60 "Hội nghị Stockkholm" lần đầu tiên tổ chức để thống nhất các phong trào hòa bình thế giới cho Việt Nam, nhằm cụ thể hóa "Quyền Can thiệp", bắt các phe lâm chiến chấp nhận giải pháp hòa bình và hòa hợp hòa giải dân tộc. Thời đó, tôi phát ngôn cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trên trường quốc tế, tích cực đề xướng một giải pháp Hòa bình dân tộc theo tinh thần của đạo Phật. Thế nhưng, khi các đại biểu Cộng sản Việt Nam biết rằng tôi được mời tham dự Hội nghị Stockkholm, họ liền tuyên bố tẩy chay nếu tôi có mặt. Một nhân vật trong ban tổ chức đã từ Stockholm đến gặp tôi, năn nỉ tôi đừng đến. Vị này nói với tôi rằng, đây là cơ hội duy nhất "mang lại may mắn cho hòa bình Việt Nam". Vì việc chung của thế giới tôi nhận lời. Nhưng từ thâm tâm tôi lúc đó, tôi biết rõ như đinh đóng cột rằng, nếu người Cộng sản Việt Nam đầu cơ hòa bình, thì cũng sẽ đến lúc họ yêu sách chiếm giữ độc quyền chính trị trên đầu người dân Việt.



"Bởi vậy, Giải Rafto do Na Uy tặng thưởng, mà Na Uy là một quốc gia Bắc Âu, mang ý nghĩa trọng đại cho toàn dân nước tôi. Mấy thập kỷ trước, Hội nghị Stockholm cố tìm "một may mắn cho hòa bình Việt Nam". Thảm thương thay, nền hòa bình họ tìm kiếm ấy không mang lại tự do và tình huynh đệ cho dân nước tôi. Nhưng hôm nay, chẳng ai khác hơn là Sáng hội Rafto đang kêu gọi khắp mặt địa cầu và Chính phủ Việt Nam hãy mang lại "niềm may mắn cho dân chủ Việt Nam". Chúng ta hãy nắm lấy cơ hội nghìn vàng này.

"Trong những ngày tới đây, Hà Nội là chủ nhà của Thượng đỉnh APEC và tiếp đón các nguyên thủ quốc gia trong thế giới, trong số này có Tổng thống Hoa Kỳ, George W. Bush. Tôi hy vọng các vị khách nguyên thủ này sẽ lắng nghe bức Thông điệp do Sáng hội Rafto

gửi tới, để hậu thuẫn cho tiến trình dân chủ hóa ôn hòa tại Việt Nam.

"Kịch tác gia Henrik Ibsen, mà năm nay nhân dân Na Uy kỷ niệm một trăm năm ngày mất, từng viết rằng: "Để biết bao cho ta ân náu trong lâu đài trên mây. Và cũng để biết bao để xây dựng những lâu đài như thế!".

"Ngày 4 tháng 11 năm 2006 tại thành phố Bergen này, nhân dân Na Uy đã đưa lâu đài trên chín tầng mây kia xuống xây trên mặt đất. Cho phép tôi làm mấy câu thơ tặng Henrik Ibsen và Sáng hội Rafto:

*Hòa bình là một nụ hoa
nở giữa tình yêu và tiếng hát
Ôi cho tôi xin thêm muôn nghìn Đồi Mất
để tôi khóc lớn Niềm Vui
và nhìn quanh
mong manh bông hoa nhỏ
chưa một lần ngưng nở đã thiên thu.*

"Xin biết ơn sự lắng nghe của quý vị và các Bạn". Trong Thông cáo báo chí sắp tới chúng tôi sẽ tường trình tiếp chương trình Lễ hội Rafto 2006 từ ngày 3 cho đến ngày 6.11.2006, hai cuộc hội luận về tình hình kinh tế và chính trị Việt Nam do Sáng hội Rafto và Đại học Bergen tổ chức, cũng như cuộc tiếp xúc Bộ Ngoại giao và Quốc hội Châu Âu tại thủ đô Oslo. ❖

[1] Omertà là chữ Ý, phương ngữ có nguồn gốc từ chữ umiltà trong nghĩa bị lãng nhục. Omertà xuất hiện vào đầu thập niên 50 trong giới Mafia theo nghĩa Luật câm miệng hèn (loi du silence/law of silence), luật này khiến dân chúng không dám tố cáo những hành vi phi pháp, giết người của bọn Mafia, ai nói ra, ai tiết lộ sẽ bị chúng ám sát.

Nụ cười hoa

*Người giữa nơi cừu địch
Mà kết tình thân yêu
Giữa hung hăng đao gậy
Giữ khí tiết ôn hòa
Giữa cõi người xao động
Bình thân nụ cười hoa
Luôn luôn trì tịnh giới
Diên ngọc giữa ta bà.*

**Kính Pháp Cú
Phẩm Brahmanavaggo-406
Phạm Thiên Thư phổ thơ**

Thầy Đã Đi Rồi



Kính tiền Giác Linh Hòa Thượng
Thích Mãn Giác Phó Viện Trưởng
Viện Đại Học Vạn Hạnh

*Thầy đã đi rồi buổi sáng nay
Giọt sương trời rụng giữa bàn tay
Tiếng chuông thiền tịnh ngân chưa dứt
Mà học trò xưa vĩnh biệt thầy*

*Thầy hết đau rồi, tâm thanh thoi
Hết buồn nhân thế chuyện đầy vui
Thong dong nhẹ bước qua bờ giác
Trả lại buồn vui lẫn khóc cười*

*Thầy đã về thăm phố Huế mơ
Thuyền từ chớ nặng một hồn thơ
Huế ơi, mây độ trăng tròn khuyết
Có một vầng trăng vẫn đợi chờ*

*Thầy đã đi rồi thương nhớ thôi
Nghìn năm bóng hạc trắng lưng trời
Đầu xưa đã biết không là có
Sao vẫn buồn nghe chiếc lá rơi*

*Thầy đã đi rồi, qua bến sông
Bài thơ năm đó khắc trong lòng
“Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông”*

Trần Trung Đạo
Boston, Hoa Kỳ 13-10-2006



Đức Đạt-lai Lạt-ma thuyết pháp tại Buddha Jayanti, New Delhi, nhân ngày đức Phật Thích-ca nhập diệt

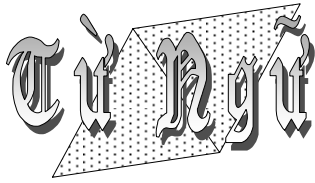
Thích Nguyên Hiệp

Delhi, Ấn Độ: Hôm 8 tháng 10 năm 2006 vừa qua, nhân lễ kỷ niệm lần thứ 2550 ngày đức Phật Thích-ca nhập diệt độ, tại Công viên Buddha Jayanti, Upper Redge Road, New Delhi, đức Đạt-lai Lạt-ma đã có buổi thuyết giảng trước hội chúng hàng ngàn người đến từ nhiều quốc gia khác nhau. Trước khi Ngài đến, vào lúc 9g15, Hòa thượng Olande Ananda Thera đến từ Sri Lanka và một số thành viên của ông đã có 5 phút tụng kinh bằng tiếng Pali mở đầu cho chương trình. Tiếp theo là phần tụng kinh bằng tiếng Sanskrit do Giáo sư G. C. Tripathi và một số thành viên của ông đảm trách. Đức Đạt-lai Lạt-ma đã đến công viên vào lúc 9:30. Trước khi Ngài thuyết giảng là phần nghi lễ Tây Tạng, kết hợp giữa múa trống cổ truyền và tụng chú được thực hiện bởi 108 vị tăng ni Tây Tạng. Sự kết hợp giữa màu sắc và âm thanh trong phần nghi thức này đã tạo nên một bầu không khí đầy huyền bí và đặc trưng.

Sau phần nghi lễ cổ truyền Tây Tạng là phần tụng đọc kinh của một số nước, và thời gian dành cho mỗi nước là ba phút. Đoàn Nhật Bản, do Thượng tọa Fukuoka dẫn đầu đã tụng một đoạn kinh Pháp Hoa. Việt Nam, gồm một số quý thầy đang du học tại Đại học Delhi, dưới sự hướng dẫn của Đại đức Thích Đồng Thành đã tụng Bát Nhã Tâm Kinh bằng tiếng Việt. Tiếp theo là chư tăng Hàn Quốc, do Thượng tọa Ma Myoung Chan dẫn đầu đã tụng Bát Nhã Tâm Kinh bằng tiếng Hàn. Bà Vidya Rao, người Ấn, đã tụng Tâm Kinh bằng tiếng Sanskrit. Và các sư cô Thái Lan đã tụng kinh bằng tiếng Pali...

Vào lúc 10:15, đức Đạt-lai Lạt-ma bắt đầu chính thức buổi thuyết giảng của mình với đề tài Bát Chánh Đạo. Ngài giảng bằng tiếng Tây Tạng và được người phiên dịch chuyên sang tiếng Anh. Điều đặc biệt trong phong cách thuyết giảng của đức Đạt-lai Lạt-ma là luôn biểu hiện một phong thái tự tại và nụ cười hoan hỷ luôn xuất hiện trong khi nói chuyện.

Vào 19 giờ cùng ngày, tại Stein Auditorium, India Habitat Central, Lodhi Road, New Delhi, cùng trong chương trình lễ hội, Tổ chức Tây Tạng (Tibet House) kết hợp với bộ Văn hóa và Trung tâm Môi trường Ấn đã tổ chức đêm biểu diễn âm nhạc cổ truyền Phật giáo. Tham gia đêm biểu diễn này gồm có các nước Tây Tạng, Nhật Bản, Hàn Quốc, Sri Lanka, Mông Cổ, Nepal và Thái Lan... Mỗi nước trình bày phần âm nhạc tham dự của mình chủ yếu dựa trên nghi thức tụng niệm và một số tiết mục múa mang âm hưởng Phật giáo. ❖



Cấm không được đổ rác!

Bạn đọc hiểu như thế nào về câu nói trên? Theo logic mà nói thì **không sai** có nghĩa là **đúng**, và **không đúng** có nghĩa là **sai**. Như vậy nếu nói **không không đúng** thì có nghĩa là **đúng**. Chỉ riêng câu **Không được đổ rác** đã mang ý nghĩa **cấm** trong đó rồi. Nếu thêm vào chữ **cấm** nữa thì coi như là được đổ rác.. thoải mái phải không các bạn?!

Tiếng Việt nam có rất nhiều từ nếu suy nghĩ kỹ sẽ cảm thấy hay làm sao. Thời gian sinh hoạt vừa qua Minh Hùng (MH) được nghe Quý Thầy giảng dạy, nghe bác Gia Trưởng hướng dẫn và nghe bạn bè nói chuyện nên cũng thu thập được nhiều từ hay lạ. Giờ viết lên đây để chia sẻ với bạn đọc cho vui.

Thế gian

Tại sao nơi mình đang sống được gọi là *thế gian*? Có lẽ ông bà ta thấy người với người cứ lừa lọc gian dối nhau nên mới nói như vậy đó. Nếu không *thế gian* sẽ là *thế ngay* rồi.

Thương hại

Có phải chăng là mình tội nghiệp một người nào đó? Không phải đâu bạn ạ! Thương hại là thương không đúng cách, cứ nuông chiều làm người được thương trở nên hư. Như vậy là mình **hại** người ta rồi đó.

Thư từ

Nếu hiểu theo nghĩa thông thường thì là thư gửi cho nhau qua lại. Nhưng có đôi khi nhận được thư mới biết *người ấy* muốn chia tay. Như vậy không phải là *từ* nhau sao?

Tin tức

Tin tức là những điều mới lạ xảy ra. Nhưng có khi nghe xong cảm thấy tức tối, bực bội. Vì thế nên mới gọi là tin *tức*. Nếu nghe xong cảm thấy vui thì không phải là tin *tức*.

Cãi lộn

Có lẽ mình *cãi đúng* lúc đầu, nhưng cãi riết rồi nóng giận không còn giữ bình tĩnh nữa nên nói sai, nói càng thành ra nói **lộn**.

Thất tình

Thất có nghĩa là 7. Thất tình tức là 7 thứ tình cảm: thương, ghét, giận, thích v.v... Phải chăng vì 7 cái cảm giác đó cùng khởi lên một lúc nên mấy người thất tình thường *cổn cổn* không hiểu nổi.

Trên đây là một vài từ vui MH xin chia sẻ cùng bạn đọc. Có lẽ các bạn cũng có nghe qua rất nhiều từ tương tự. Mong rằng MH cũng có dịp được học hỏi thêm những từ ấy các bạn nhé!

Minh Hùng

LTS: BBT cũng thấy vui khi đọc lời giải nghĩa những từ ngữ trên của anh Minh Hùng, và cũng để cho có câu chuyện vui đầu năm thôi. Chú thật ra, các em Thiếu của mình mà tưởng lời giải thích đó là đúng, lại thắc mắc sao mà tiếng nước ta nghèo thế! Thì thiệt là tội cho "Tiếng nước ta" quá! Những từ trên, có vài từ là từ Hán - Việt, mà là từ Hán - Việt thì đồng âm dị nghĩa nhiều lắm. Ví dụ như Thất, không phải chỉ là 7, mà còn là "mất" hoặc "thua" như thất mùa, thất trận, .v.v... Còn từ "Cãi lộn" chỉ dùng trong Nam, chứ ngoài Bắc người ta dùng từ "Cãi nhau".

Còn mệnh đề "Cấm không được đổ rác" là người ta viết thiếu mất dấu phẩy ",", đúng ra phải là: "Cấm, Không được đổ rác!", tương tự như: "Khoan, Đừng nói bậy!". Chữ Cấm và chữ Khoan giữ vai trò là một mệnh lệnh bắt buộc, để nhấn mạnh câu phía sau.

Vân và vân vân ... còn nhiều lắm!

Nếu có em ngành Thiếu nào có thắc mắc về tiếng nước ta, thì cứ gửi mail đến BBT báo NSST ÂC, sẽ có các anh chị tìm đáp án giải thích cho các em.

Chúng ta chơi chữ nhân dịp đầu năm Đinh Hợi để thấy rõ thêm sự phong phú từ ngữ của "Tiếng nước ta" các bạn nhé!



Phân Ưu

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Chúng Con Toàn thể Ban Hướng Dẫn, Toàn thể Huynh Trưởng và Đoàn Sinh GDPT VN tại Âu châu, thành tâm xin Bái lạy trước Giác linh

Cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác

- Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.
- Phó Chủ tịch Giáo Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới.
- Thành viên Hội Đồng Chứng Minh Viện Tăng Thống GHPGVNTN.
- Nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa GHPGVNTN.
- Nguyên Phó Viện Trưởng Điều Hành Viện Đại Học Vạn Hạnh.
- Viện chủ chùa Phật Giáo Việt Nam tại Los Angeles.

Đã An nhiên thị tịch lúc 7 giờ 55 ngày 13.10.2006
Nhằm ngày 22 tháng 8 năm Bính Tuất.
Tại Los Angeles, California, Hoa Kỳ.

Trụ thế 78 tuổi đời và 50 Hạ Lạp.

Chúng con thành kính nhất tâm cầu nguyện Mười phương Chư Phật tiếp dẫn Giác Linh Hòa Thượng Cao Đăng Phật Quốc.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT.

Thay mặt Ban Hướng Dẫn, Huynh Trưởng và Đoàn sinh GDPT VN tại Âu châu.
Trưởng Ban Hướng Dẫn

Tâm Bạch - Trần Nguyễn Huyền Đan

PHẬT TỬ VIỆT NAM

hành khúc

Thơ: Huyền Không - Nhạc: Hoàng Nguyên

The musical score is written on ten staves of a grand staff (treble clef). The time signature is 2/4. The melody is simple and rhythmic, suitable for a march. The lyrics are written below the notes. The score ends with a double bar line and a fermata over the final note.

Giáo Việt Nam vững bền

tưởng niệm ngày HT Thích Mãn Giác viên tịch 13.10.2006